

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Quảng Ngãi, tháng 04 năm 2024



Số /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC
NĂM 2023

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên gọi : Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
- Tên viết tắt : PTSC Quảng Ngãi
- Tên giao dịch quốc tế : PTSC Quang Ngai Joint Stock Company
- Địa chỉ : Lô 4H đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại : (084) 255 3827492
- Fax : (084) 255 3827507
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300351623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 06/01/2023.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
- Website: ptscquangngai.com.vn
- Mã cổ phiếu: PQN



Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) tiền thân là chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Quảng Ngãi được thành lập tại thời điểm Dung Quất - Quảng Ngãi được chọn là nơi xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam. Trong hơn 20 năm qua, PTSC Quảng Ngãi đã trải qua nhiều dấu mốc quan trọng:

17/10/1997 - Quyết định số 1723/DK-HĐQT

HĐQT Tổng Công ty Dầu khí thành lập chi nhánh Công ty Dịch vụ Dầu khí tại Quảng Ngãi



13/06/2002 - Quyết định số 1160/QĐ-HĐQT

HĐQT Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam quyết định thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi



19/03/2007 - Quyết định số 35/QĐ-DVKT

Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi



01/01/2011 - Quyết định số 350/QĐ-DKVN-HĐQT

Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC



21/12/2018 – Công văn số 8355/UBCK-GSĐC

Chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp



25/09/2019 – Quyết định số 637/QĐ-SGDHN

Chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (Mã Chứng khoán: PQN) do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, gia công, chế tạo và lắp đặt cơ khí các công trình công nghiệp - Xây dựng công trình công nghiệp	4299 (chính)
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
3	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi; Sửa chữa tàu biển	3011
5	Xây dựng nhà để ở	4101
	Xây dựng nhà không để ở	4102
6	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt giàn giáo phục vụ thi công công trình; Lắp đặt vật tư bảo ôn, cách nhiệt cho các công trình công nghiệp; Lắp đặt kết cấu, đường ống, bồn bể, thiết bị cho các công trình công nghiệp; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác vào công trình.	4329
10	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
11	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe cộ động cơ khác	4520
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Bốc xếp hàng hóa	5224
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ lai kéo, trục vớt tàu biển; Dịch vụ phòng cháy chữa	5229



STT	Ngành nghề	Mã số
	cháy các công trình ngoài khơi và ven biển; Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu; Dịch vụ cho thuê tàu biển; Đại lý hải quan, dịch vụ kê khai thuế hải quan; Khai thác cảng biển	
15	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
17	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7830
19	Phá dỡ	4311
20	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
21	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Khách sạn	5510
22	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và điện công nghiệp; Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thi công lắp đặt hệ thống mạng, camera, bộ đàm; Thi công lắp đặt hệ thống điều khiển trong lĩnh vực công nghiệp; Lắp đặt thiết bị điện vào công trình.	4321
23	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV Xây dựng công trình điện gió, điện khí biogas	4221
24	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm, hóa chất xúc tác công nghiệp; Mua bán, kinh doanh hạt nhựa Polypropylene	4669
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc	6810
26	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh vật tư, trang thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Kinh doanh camera, bộ đàm và các vật tư, thiết	4652



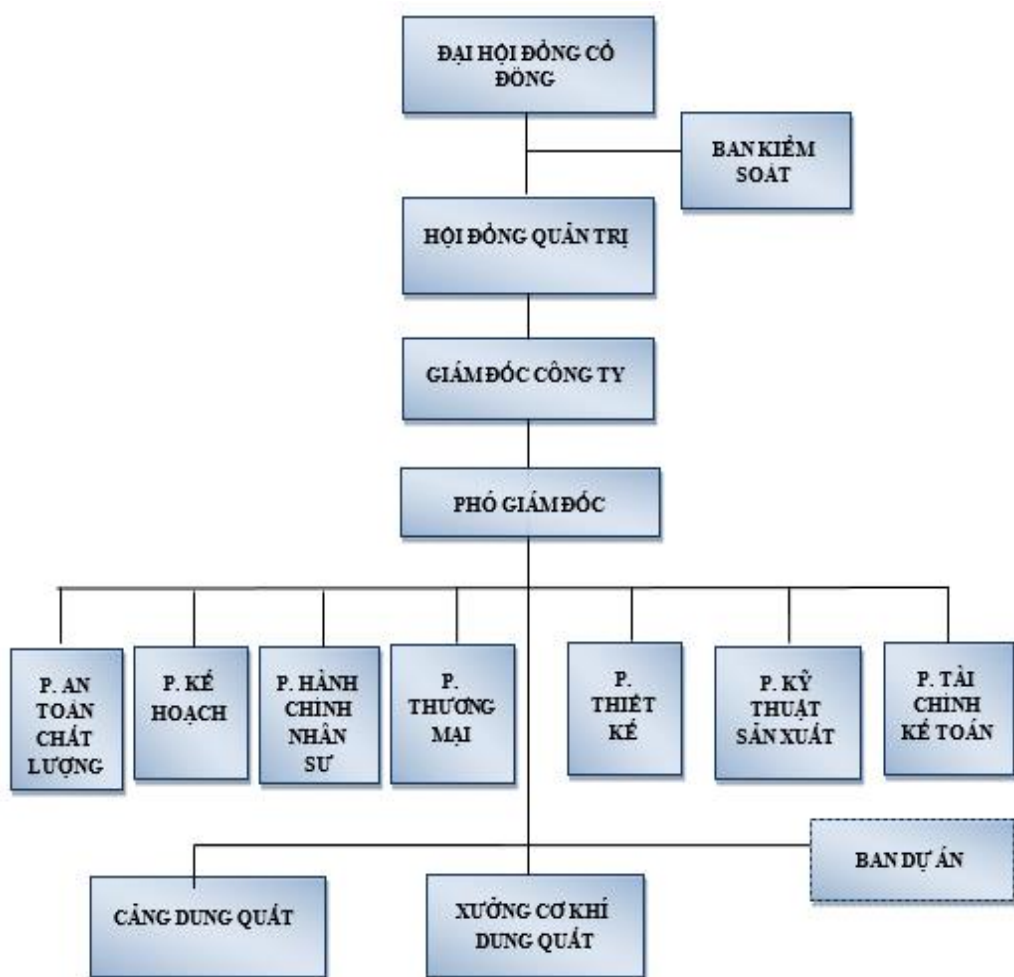
STT	Ngành nghề	Mã số
	bị văn phòng khác.	
27	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới hàng hải	4610
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Cung ứng vật tư, thiết bị cho các công trình dầu khí; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Kinh doanh phương tiện, thiết bị nâng hạ khác.	4659
29	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công nghệ công trình công nghiệp hóa chất, dầu khí và chế biến, vận chuyển khí; Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống cơ điện công trình xây dựng; Tư vấn quản lý dự án	7710
30	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu phủ sơn các loại	4663
31	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Dịch vụ làm sạch bồn bể, đường ống, máy móc thiết bị	8129
32	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo bồn áp lực	3290
33	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dịch vụ đấu nối đường ống ở tình trạng đang hoạt động; dịch vụ thao tác trên dây	4390
34	<i>Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật</i>	<i>Ngành nghề chưa khớp với mã Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

2.2. Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Ngãi, trong nước và quốc tế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty





Hội đồng quản trị của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên HĐQT

Ban Giám Đốc của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Hồng Phong	Giám Đốc
2	Ông Nguyễn Văn Chinh	Phó Giám Đốc
3	Ông Ngô Tấn Quảng	Phó Giám Đốc

3.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty

3.2.1. Phòng Hành chính Nhân sự

- Quản lý cơ sở vật chất tại văn phòng Công ty.



- Quản lý thiết bị CNTT, trang thiết bị văn phòng toàn Công ty.
- Quản lý hệ thống CNTT toàn Công ty.
- Quản lý công tác Hành chính trong toàn Công ty như: văn thư, lễ tân, lưu trữ, thông tin liên lạc, công tác bảo vệ an ninh trật tự, công tác hậu cần,...
- Quản lý xe ô tô con, xe đưa đón CBCNV.
- Công tác tổng hợp, thư ký, giúp việc cho Ban Giám đốc.
- Quản lý công tác đào tạo, nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực toàn Công ty.
- Quản lý các chế độ cho người lao động về tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội và các chế độ chính sách khác theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty.
- Quản lý công tác thi đua - khen thưởng - kỷ luật CBCNV trong Công ty.

3.2.2. Phòng Thương mại

- Quản lý công tác Marketing và Chăm sóc khách hàng.
- Quản lý công tác chào giá, chào thầu, đàm phán, ký kết, triển khai các Hợp đồng mua/bán Hàng hoá và Dịch vụ với khách hàng, đối tác.
- Chủ trì công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho các Dự án.
- Đầu mối phối hợp với Tổng công ty và các đối tác liên danh trong công tác đấu thầu các gói thầu lớn do Tổng công ty triển khai.
- Quản lý danh mục khách hàng và Nhà cung cấp của toàn Công ty.

3.2.3. Phòng Kỹ thuật Sản xuất

- Quản lý công tác kỹ thuật trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty.
- Quản lý công tác triển khai thực hiện các Dự án/Đơn hàng.
- Quản lý công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật của Công ty.

3.2.4. Phòng Thiết kế

- Quản lý công tác thiết kế trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác nghiên cứu các sản phẩm mới.

3.2.5. Phòng Tài chính Kế toán

- Quản lý các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán và những quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.
- Quản lý chi phí, hiệu quả thường xuyên, định kỳ đối với các Đơn hàng/Dự án.
- Quản lý các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán theo quy định của Tổng công ty và Công ty (nếu có).

3.2.6. Phòng Kế hoạch

- Quản lý công tác kế hoạch trong toàn Công ty
- Quản lý tài sản của Công ty.
- Quản lý công tác đầu tư.
- Quản lý công tác mua sắm vật tư tiêu hao, sản xuất thường xuyên của Công ty.



- Quản lý công tác BDSC.
- Quản lý công tác thu hồi, thanh lý vật tư, phương tiện, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ bị hư hỏng trong Công ty.

3.2.7. Phòng An toàn Chất lượng

- Quản lý công tác Sức khoẻ - An toàn - Môi trường (HSE) trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác rủi ro toàn Công ty.
- Quản lý công tác chất lượng toàn Công ty.
- Quản lý Hệ thống SKATMTCL trong toàn Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001.
- Quản lý công tác bảo hiểm cho các tài sản trong Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu của hoạt động SXKD.

3.2.8. Đội Dịch vụ Cảng Dung Quất

- Quản lý việc cung cấp các Dịch vụ trong và ngoài CDQ như bốc xếp, vận chuyển Hàng hóa, cho thuê kho bãi, đại lý hàng hải.
- Quản lý và khai thác đội tàu Dịch vụ.
- Quản lý và khai thác các phương tiện, máy móc, trang thiết bị được giao.

3.2.9. Xưởng cơ khí Dung Quất

- Quản lý, cung cấp và thực hiện các dịch vụ liên quan đến gia công, chế tạo, xây lắp cơ khí được Công ty giao.
- Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ, nhà xưởng do Công ty giao.
- Quản lý và triển khai công tác BDSC các trang thiết bị, CCDC sản xuất, phương tiện, nhà xưởng được Công ty giao.

4. Định hướng phát triển

Tiếp tục tập trung đầu tư phát triển ổn định và bền vững 05 loại hình Dịch vụ chính của Công ty:

- Dịch vụ căn cứ cảng và logistics:
 - + Tiếp tục nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu của thị trường để giữ chân được các Khách hàng truyền thống và tăng cường công tác marketing để tìm kiếm nguồn hàng mới thay thế cho các hàng hóa hiện hữu như dăm gỗ, soda, đồng thời kết hợp với Khách hàng tìm giải pháp, phương án để xuất các mặt hàng mới qua Cảng.
 - + Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty đẩy nhanh đầu tư Bến số 3 để tiếp nhận được tàu 50.000DWT và 70.000DWT giảm tải nhằm tiếp nhận hàng hóa thay Bến số 1 để chuyển đổi công năng của Bến số 1 phục vụ công tác gia công, chế tạo cơ khí xuất khẩu và tham gia vào chuỗi cung ứng cho các Dự án năng lượng tái tạo của Tổng công ty.
 - + Tiếp tục liên hệ kết nối, cung cấp dịch vụ đại lý cho các tàu dầu thô vào SPM, tàu vào Jetty, tàu vào các Cảng khác như Hòa Phát, DQS, Hào Hưng,...
- Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí:



+ Tiếp tục thực hiện chính sách hợp tác với các nhà cung cấp tàu lai dắt trong khu vực để cung cấp dịch vụ lai dắt cho các Tàu thương mại vào/rời Cảng tại Dung Quất nhằm giảm thiểu sự cạnh tranh trực tiếp với các nhà cung cấp này.

- Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị:

Đối với NMLD Dung Quất:

+ Tiếp tục tăng cường đầu tư về nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện để thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên cho Nhà máy.

+ Tổ chức triển khai và kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện thành công các Gói thầu bảo dưỡng tổng thể lớn mà Công ty đã ký với Khách hàng.

Đối với Nhà máy Lọc Hóa dầu Nghi Sơn, Hóa dầu Long Sơn và các Nhà máy công nghiệp khác:

+ Tiếp tục phối hợp với các Đơn vị trong nước, trong ngành, trong Tổng công ty để tham gia chào giá và cung cấp dịch vụ mà Công ty có thể mạnh cho Khách hàng.

+ Đẩy mạnh phát triển dịch vụ bảo dưỡng tổng thể cho các Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy công nghiệp khác theo hướng quản lý đầu thầu để trở thành Tổng thầu quản lý thực hiện dự án.

+ Đầu tư nguồn lực để tập trung vào các dịch vụ BDSC có hàm lượng chất xám và kỹ thuật cao cho các Nhà máy Lọc dầu và Nhà máy Hóa dầu.

Tích cực tìm kiếm và kết hợp với các Nhà cung cấp thiết bị gốc (OEM), các Nhà thầu lớn trên thế giới để cung cấp thiết bị, vật tư thay thế và dịch vụ đặc thù cho NMLD Dung Quất và các Nhà máy khác.

- Dịch vụ gia công, chế tạo cơ khí:

Đối với các sản phẩm truyền thống:

+ Tiếp tục thực hiện tốt các đơn hàng cho Khách hàng hiện hữu đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ.

+ Tiếp tục tìm kiếm, chào giá gia công cho các khách hàng mới, tiềm năng.

+ Bám sát các Khách hàng liên quan đến các công trình điện khí (như LNG,...) để có cơ hội phát triển bền vững lĩnh vực dịch vụ này.

Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo:

+ Tiếp tục thực hiện tốt các Dự án liên quan đến lĩnh vực này cho các đối tác như GE, các đối tác Úc.

+ Tập trung nguồn lực thực hiện công tác marketing và phát triển kinh doanh để quyết tâm cùng Tổng công ty tham gia vào chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo (các Dự án năng lượng tái tạo mà Tổng công ty đang tham gia); từng bước đầu tư, chào giá để tham gia cung cấp các dịch vụ liên quan trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty.

+ Nghiên cứu chuyển đổi Bến số 1 thành bãi gia công, lắp ráp module, kết cấu, thiết bị; song song đó đầu tư nâng cấp mở rộng XCK (khu 13,4ha) để tham gia sâu vào chuỗi phát triển năng lượng tái tạo của Tổng công ty.

+ Bám sát quy hoạch điện VIII (ưu tiên phát triển mạnh năng lượng tái tạo) để tham gia cung cấp dịch vụ gia công cơ khí cho các dự án nằm trong quy hoạch.

- Dịch vụ xây lắp công nghiệp:



+ Tiếp tục tập trung cung cấp dịch vụ xây lắp cho các công trình tại khu vực miền Trung, Quảng Ngãi, trong đó chú trọng đến Dự án như nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất và các Dự án đầu tư khác của BSR, PVOIL.

+ Phấn đấu thi công hoàn thành tốt tuyến ống cho Dự án Phân kho 85 - giai đoạn 1 và tiếp tục triển khai ký kết Hợp đồng để thi công giai đoạn 2 cho Khách hàng Quân đội.

+ Tập trung vào các khách hàng/dự án trong lĩnh vực dầu khí, điện khí, điện gió, năng lượng tái tạo ở khu vực Quảng Ngãi, các tỉnh miền Trung và những khách hàng/dự án tiềm năng, các Gói thầu trong chuỗi Dự án Lô B Ô Môn, Điện gió,... do Tổng công ty làm Tổng thầu.

+ Phối hợp với Tổng công ty để chào giá, thực hiện các Dự án trên bờ tại khu vực phía Nam như các Kho xăng dầu, Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy điện khí,...

5. Các rủi ro:

5.1. Môi trường chính trị

Tình hình Biển Đông, chiến tranh giữa Nga và Ukraine, xung đột ở Trung Đông diễn biến phức tạp sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh tế khu vực, Việt Nam nói chung và hoạt động dịch vụ cảng biển, đặc biệt là với PTSC Quảng Ngãi do mặt hàng chủ yếu qua Cảng PTSC là dăm gỗ xuất khẩu sang Trung Quốc làm giấy.

Về quan hệ quốc tế, Việt Nam hiện đang hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế thế giới, dẫn đến các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và PTSC Quảng Ngãi nói riêng phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt hơn.

5.2. Môi trường kinh tế

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh hơn kể từ năm 2015. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này vẫn kém xa mức trước khủng hoảng. Chính điều này đã có tác động xấu đến các loại hình Dịch vụ của Công ty.

Hậu quả từ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, chiến tranh giữa Nga và Ukraine, xung đột ở Trung Đông đã tác động trực tiếp, gián tiếp đến nền kinh tế toàn cầu và đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất, làm gia tăng lạm phát và suy thoái kinh tế toàn cầu, cũng như làm gia tăng tính cạnh tranh trong các dịch vụ ngày càng cao. Như vậy có tác động bất lợi đối với công tác SXKD của PTSC Quảng Ngãi nói riêng.

5.3. Môi trường pháp luật

Trong thời gian gần đây, chính sách pháp luật chung đã có nhiều thay đổi đáng kể, trong khi các quy định cần thiết của pháp luật chuyên ngành dầu khí chưa đáp ứng và chưa có những điều chỉnh phù hợp đối với thực tế SXKD của các doanh nghiệp dịch vụ dầu khí và đã phát sinh nhiều bất cập, dẫn đến khó khăn vướng mắc mà các doanh nghiệp nói chung, PTSC Quảng Ngãi nói riêng không thể tự tháo gỡ.

5.4. Môi trường tự nhiên

Trong những năm gần đây, thời tiết diễn biến phức tạp; những cơn bão lớn, mưa, lũ, thường xảy ra đột ngột, bất thường gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ Cảng biển và tàu lai dắt. Ngoài ra, Việt Nam đang bước vào



giai đoạn bình thường mới sau đại dịch Covid-19, tuy nhiên hậu quả từ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 vẫn còn kéo dài, với những bất ổn do khủng hoảng kinh tế - chính trị trên thế giới sẽ tác động đến nền kinh tế của Việt Nam nói chung và PTSC Quảng Ngãi nói riêng ngay bất cứ lúc nào.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	ĐVT	TH 2022	2023		So với KH2023 (%)	So với TH2022 (%)
				KH	TH		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.055,72	900,00	1.084,68	120,52	102,74
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.050,32	899,00	1.076,80	119,78	102,52
-	<i>Dịch vụ căn cứ Cảng và logistics</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>136,15</i>	<i>125,00</i>	<i>114,24</i>	<i>91,39</i>	<i>83,90</i>
-	<i>Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>230,73</i>	<i>185,00</i>	<i>208,24</i>	<i>112,56</i>	<i>90,25</i>
-	<i>Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>136,44</i>	<i>110,00</i>	<i>219,37</i>	<i>199,42</i>	<i>160,78</i>
-	<i>Dịch vụ gia công, chế tạo cơ khí xuất khẩu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>212,56</i>	<i>221,00</i>	<i>250,12</i>	<i>113,18</i>	<i>117,56</i>
-	<i>Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>334,44</i>	<i>258,00</i>	<i>284,83</i>	<i>110,40</i>	<i>85,22</i>
1.2	Doanh thu tài chính & thu nhập khác	Tỷ đồng	5,39	1,00	7,88	787,96	146,10
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,34	27,00	27,53	101,96	104,52
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,05	21,60	21,95	101,60	104,23
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	11,14	10,50	9,90	94,29	88,90
5	Đầu tư XDSCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	12,95	173,68	24,12	13,88	186,27
6	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/thg/ người	16,30	15,00	16,80	112,00	103,07

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành:

- Ông Lê Hồng Phong - Giám đốc công ty

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 40 Trần Công Hiến, Tổ 7, P. Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 4.000 Cổ phiếu (tương ứng 0,013% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Ông Nguyễn Văn Chinh - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 363/43 Nguyễn Trãi, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0 % tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Ông Ngô Tấn Quảng - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Trần Ngọc Sương, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Ông Trịnh Lương Một - Kế toán trưởng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến thời điểm 31/12/2023 tổng số lao động của Công ty là: 682 lao động.

Cơ cấu lao động trong Công ty được phân chia cụ thể như sau:



I	Phân theo giới tính	Số lượng (người)
1	Nam	586
2	Nữ	96
II	Phân theo trình độ	
1	Trên đại học, Đại học	314
2	Cao đẳng	74
3	Trung cấp hoặc tương đương	138
4	CNKT hoặc tương đương	72
5	Sơ cấp, Lao động phổ thông	84
III	Phân theo loại hợp đồng	
1	Không xác định thời hạn	445
2	Từ 1-3 năm	110
3	Thời vụ	127
TỔNG CỘNG		682

2.3. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động:

- Công tác nhân sự: Công ty quản lý và sử dụng đội ngũ lao động có tay nghề đáp ứng được các Dự án/Đơn hàng mà Công ty đang triển khai thực hiện.
- Công tác đào tạo: PTSC Quảng Ngãi đã tổ chức các khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ đáp ứng nhu cầu đào tạo của CBCNV và phục vụ hiệu quả công tác SXKD
- Công tác tiền lương: Thực hiện chi trả lương đúng quy định, đúng hạn đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Các chế độ chính sách và tiền lương dần được xây dựng theo cơ chế khoán và gắn liền với năng suất lao động.

Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	16.300.000	16.800.000

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023:

Trong năm 2023, PTSC Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện công tác đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị, cơ sở vật chất và cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tế, cụ thể:

- Các hạng mục đã hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng trong năm 2023 : Shellter di động; 01 SMRM sàn 3 trục; 01 máy lốc tole 4 trục; 02 Xe đầu kéo 3 trục; 01 Máy siết đai ốc 5000Nm; 01 máy siết đai ốc 10.000 Nm; 01 Gầu ngoạm 6m³; 01 Máy hàn Laser; 03 Máy phun sơn; 01 Máy vát mép.



- Các hạng mục đang thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2024: Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất (13,4ha); Xưởng gia công chế tạo thiết bị; Xe cầu bánh lốp sức nâng 200-300 tấn; Xe cầu bánh lốp sức nâng ≥ 75 tấn (01 xe).

- Các dự án đang tạm dừng/hoãn: 01 Xe đầu kéo đặc chủng kéo hàng siêu trường, siêu trọng, sức kéo ≥ 180 tấn; Máy nén khí, vận hành bằng điện, công suất ≥ 110 KW (02 máy). Lý do:Thay đổi nhu cầu sử dụng từ Bộ phận.

Song song với đó, nhận thấy để nâng cao năng lực cạnh tranh và đón đầu cơ hội các Dự án lớn trong thời gian đến thì việc mở rộng khu Xưởng cơ khí gắn liền với hậu cần Cảng là hết sức quan trọng và cần thiết. Vì vậy, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động, tích cực làm việc với các Sở/Ban/Ngành tỉnh Quảng Ngãi về việc xin địa điểm đầu tư Dự án Khu dịch vụ cơ khí và căn cứ cảng dầu khí Dung Quất với tổng diện tích khoảng 24,8 ha và đã được chấp thuận 13,4 ha (Khu Xưởng gia công cơ khí).

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Tổng giá trị tài sản	909.145.106.920	961.066.884.883
Doanh thu thuần	1.050.324.460.876	1.076.797.644.263
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.845.976.180	25.807.099.763
Lợi nhuận khác	2.492.901.508	1.721.561.277
Lợi nhuận trước thuế	26.338.877.688	27.528.661.040
Lợi nhuận sau thuế	21.054.948.840	21.946.463.348

Nguồn: BCTCKT năm 2022, năm 2023 của PTSC Quảng Ngãi

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,41	1,48
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	1,01
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,85
2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	2,61	2,71
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng	4,33	4,40
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,16	1,12



STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,00	2,04
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,78	14,89
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	2,32	2,28
4	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,27	2,40

Nguồn: BCTCKT năm 2022, năm 2023 của PTSC Quảng Ngãi

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 30.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần chuyển nhượng tự do

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC tại ngày chốt danh sách cổ đông 19/03/2024 để thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) như sau:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 19/03/2024

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	178	30.000.000	300.000.000.000	100,00%
-	Tổ chức	02	29.558.100	295.581.000.000	98,527%
-	Cá nhân	176	441.900	4.419.000.000	1,473%
2	Nước ngoài	0	0	0	0%
-	Tổ chức	0	0	0	0%
-	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu Quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng (1)+(2)+(3)	178	30.000.000	300.000.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 19/03/2024

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không phát sinh trong năm 2023.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh trong năm 2023.

5.5. Các chứng khoán khác



Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió đối với kinh tế thế giới. Trong khi đại dịch Covid-19 vẫn đang để lại hậu quả nặng nề, một loạt thách thức mới lại xuất hiện, bao gồm các cuộc xung đột địa chính trị, xu hướng thắt chặt tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, tốc độ tăng trưởng giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu,... Trong nước, mặc dù kinh tế vĩ mô duy trì ổn định nhưng tăng trưởng kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, một số động lực tăng trưởng suy giảm, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), thị trường gặp nhiều khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả của một số nguyên vật liệu tăng cao, thiếu hụt đơn hàng,...

Trong bối cảnh đó, với quyết tâm giữ vững và phát triển các dịch vụ cốt lõi, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu Tổng công ty giao trong năm 2023, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động triển khai tích cực các giải pháp cũng như phát huy tối đa sự hỗ trợ của Tổng công ty và các đối tác trong hoạt động SXKD, qua đó các dịch vụ cốt lõi tiếp tục được giữ vững ổn định và tăng trưởng.

Một số kết quả nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Về an toàn: Đạt 2,99 triệu giờ an toàn.
- Tổng doanh thu: Đạt 1.084,68 tỷ đồng, vượt 20,52% so với kế hoạch được giao.
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt 27,53 tỷ đồng, vượt 1,96% so với kế hoạch được giao (27,00 tỷ đồng).
- Thu nhập bình quân đầu người: Đạt 16,80 triệu đồng/người/tháng, vượt 12,0% so với kế hoạch đề ra (15,00 tỷ đồng).

2. Tình hình tài chính năm 2023

2.1. Tình hình tài sản:

A- Tài sản ngắn hạn	674.151.295.539 trong đó:
- Tiền và các khoản tương đương tiền:	177.567.161.993
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	6.400.000.000
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	267.500.757.430
- Hàng tồn kho:	217.119.755.318
- Tài sản ngắn hạn khác:	5.563.620.798
B- Tài sản dài hạn:	286.915.589.344 trong đó:
- Các khoản phải thu dài hạn:	13.516.550.273
- Tài sản cố định:	166.561.490.002



- Đầu tư tài chính dài hạn:
- Tài sản dở dang dài hạn 83.479.808.106
- Tài sản dài hạn khác: 23.357.740.963

Tổng cộng tài sản: 909.145.106.920

2.2. Tình hình nợ phải trả: 813.649.043.417 trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 454.665.756.048
- Nợ dài hạn: 358.983.287.369

2.3. Vốn chủ sở hữu: 125.471.378.118 trong đó:

- Vốn góp của chủ sở hữu: 300.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển: 4.707.250.551
- Lỗ lũy kế: (157.289.409.085)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước: (179.235.872.433)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 21.946.463.348

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn về cơ cấu tổ chức, về trách nhiệm công việc - mỗi việc chỉ có 01 lãnh đạo/01 bộ phận/01 cấp quản lý/01 người chịu trách nhiệm.
- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo.
- Hoàn thiện mô tả công việc cụ thể, phù hợp.
- Hoàn thiện khung năng lực phù hợp.
- Hoàn thiện chính sách tiền lương 3P (vị trí, năng lực và kết quả).
- Sắp xếp, đào tạo, tuyển dụng và chuyên môn hóa cao cho nguồn lực marketing và phát triển kinh doanh.
- Quản lý chi phí chặt chẽ, nhất là trong xây dựng cơ bản, đôn đốc thu hồi công nợ nhanh để quay nhanh vòng vốn.
- Thực hiện chủ trương tiết kiệm, đồng thời để nâng cao hiệu quả kinh doanh, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quản lý chi phí chặt chẽ, lập kế hoạch chi phí đến từng Bộ phận/Dự án/Đơn hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện chiến lược phát triển nhanh, mạnh, bền vững, thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:

4.1. Các hoạt động SXKD của Công ty luôn đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả.



- 4.2. Tiếp tục hoàn thiện chiến lược cho các lĩnh vực: bảo dưỡng sửa chữa, gia công cơ khí (đặc biệt là cơ khí xuất khẩu) và xây lắp công trình công nghiệp trên bờ.
- 4.3. Tiếp tục đầu tư để nâng cao năng lực Cảng, năng lực tàu dịch vụ.
- 4.4. Cải tiến và phát triển hệ thống quản lý QHSE theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được với xu thế cạnh tranh, xu thế phát triển bền vững của Công ty.
- 4.5. Hoàn thành công tác tái cấu trúc.
- 4.6. Xử lý hoàn thành các tồn tại, tranh chấp và quyết toán hợp đồng Dự án Bio-ethanol Dung Quất.
- 4.7. Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cần thiết để đón đầu cơ hội các Dự án lớn như: Dự án Mở rộng NMLD Dung Quất, các Dự án năng lượng tái tạo và chuỗi Dự án Lô B - Ô Môn.
- 4.8. Phát triển Công ty theo hướng bền vững, mạnh và nhanh. Gắn chất lượng sản phẩm, Dịch vụ với năng suất lao động, hàm lượng chất xám, hàm lượng khoa học công nghệ và đặc biệt là gắn liền với chi phí giá thành trên một sản phẩm, Dịch vụ cạnh tranh được với thị trường.
- 4.9. Gắn chặt phát triển kinh tế với phát triển văn hóa Doanh nghiệp, với trách nhiệm xã hội, an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động của Công ty

HDQT đã chủ động và phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành đề ra các kịch bản, giải pháp đồng bộ, linh hoạt để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 trước tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động do hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19 để lại, một loạt thách thức mới lại xuất hiện, bao gồm các cuộc xung đột địa chính trị, xu hướng thắt chặt tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, tốc độ tăng trưởng giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu,... Trong nước, mặc dù kinh tế vĩ mô duy trì ổn định nhưng tăng trưởng kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, một số động lực tăng trưởng suy giảm, hoạt động, thị trường gặp nhiều khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả của một số nguyên vật liệu tăng cao, thiếu hụt đơn hàng,... Bên cạnh sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Ban giám đốc, sự hỗ trợ của Cổ đông lớn – Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, cùng với tinh thần đoàn kết, chia sẻ và trách nhiệm trong quản lý, điều hành, PTSC Quảng Ngãi đã từng bước vượt qua những khó khăn và đạt được một số kết quả như sau:

- Tổng doanh thu: 1.084,68 tỷ đồng (trong đó doanh thu từ hoạt động SXKD: 1.076,80 tỷ đồng), đạt 120,52% so với kế hoạch đề ra (900 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: 27,53 tỷ đồng, đạt 101,96% so với kế hoạch đề ra (27 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế: 21,95 tỷ đồng, đạt 101,60% so với kế hoạch đề ra (21,60 tỷ đồng).



đồng).

- Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN: 9,90 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân người lao động: 16,8 triệu đồng/người/tháng.
(Số liệu lấy theo Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán phê duyệt).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, công tác thanh quyết toán Hợp đồng Dự án Bio - Ethanol Dung Quất vẫn chưa được giải quyết xong.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc và người điều hành theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- HĐQT Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty qua các cuộc họp trực tiếp/trực tuyến, các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Công ty và hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty).
- HĐQT Công ty tổ chức làm việc trực tiếp theo chuyên đề, dự án quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Công ty để kịp thời đưa ra chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền, nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành.
- Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống các định mức, các quy định của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023, HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác chỉ đạo tập trung một số hoạt động của Công ty như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và sâu sát hơn nữa, cùng BGD Công ty giải quyết các vấn đề tồn đọng của Công ty trong năm 2023 và đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty năm 2024;
2. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phối hợp với các Bên liên quan để giải quyết dứt điểm các tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1;
3. Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và kiến nghị Tổng công ty về công tác đầu tư để nâng cao năng lực Cảng, BDSC và gia công chế tạo xuất khẩu;
4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp



với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với quy định của pháp luật;

5. Giữ vững và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Công ty như: dịch vụ khai thác Cảng và logistics; dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa NMLD Dung Quất; dịch vụ gia công chế tạo và xây lắp các công trình công nghiệp. Trong đó, tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu;

6. Quan tâm và chỉ đạo công tác tái cấu trúc nhân sự; công tác số hóa và chuyển đổi số cho Công ty;

7. Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý cấp cao, nguồn nhân lực quản lý cấp trung, nguồn nhân lực quản lý Dự án và nguồn nhân lực kiểm soát chất lượng;

8. Tiếp tục hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp đặc sắc PTSC được thể hiện trên các khía cạnh của Công ty như đạo đức, lối sống, tinh thần, trách nhiệm công việc, trách nhiệm xã hội, uống nước nhớ nguồn,... nhằm tạo môi trường làm việc đoàn kết, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, nhân ái.

9. Tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kết hợp với chính sách khen thưởng kỷ luật, nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc.

10. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

4. Đánh giá chung những kết quả đạt được của Công ty

Trên cơ sở đánh giá được những khó khăn và thuận lợi của tình hình kinh tế trong nước, công tác dự báo thị trường trên địa bàn hoạt động, năm 2023 vừa qua Công ty đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng và phát triển tốt thể hiện qua các chỉ số tài chính, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty đều vượt mốc kế hoạch đề ra. Công ty đã tạo được công ăn việc làm ổn định cũng như đảm bảo nguồn thu nhập cho người lao động. Các số liệu cụ thể về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức được trình bày cụ thể trong Báo cáo tài chính kiểm toán được đính kèm Báo cáo này.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị:

Trong năm qua hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được kết quả tốt, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế đơn vị, luôn có sự đồng thuận rất cao của Hội đồng quản trị, công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Các vấn đề Công ty trình duyệt đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động của Công ty.

Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể gồm:



- HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp và phát hành 19 phiếu lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 24 văn bản trong đó có 18 Nghị quyết, 06 Quyết định và các văn bản khác để quản lý các hoạt động của Công ty;
- HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm Thành viên HĐQT; tổ chức bầu Chủ tịch HĐQT; xét xét chủ trương bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty theo đúng quy định hiện hành;
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc tập trung kiện toàn và cải tiến hệ thống quản lý, sử dụng và khai thác triệt để nguồn lực phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt là triển khai thực hiện Dự án để đem lại hiệu quả cao nhất;
- HĐQT đã chỉ đạo việc thực hiện công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp mở rộng Xưởng cơ khí nhằm mục đích phục vụ kịp thời các nhu cầu công việc, tăng thêm năng lực và đón đầu các cơ hội mới; Luôn sâu sát và chỉ đạo kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Chỉ đạo thường xuyên về việc duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn bộ cán bộ công nhân viên trong các Bộ phận trực thuộc Công ty;

2. Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Tấn Tinh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Phan Thị Thùy Trang	Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2023, hoạt động của Ban kiểm soát là giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, Nghị quyết của ĐHĐCĐ... Công tác giám sát được thực hiện liên tục và có sự phối hợp chặt chẽ của các Phòng chuyên môn của Công ty. Đồng thời, Ban kiểm soát cũng giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công tác quản lý điều hành, xử lý công nợ, giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản...

VI. Báo cáo tài chính 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

1. Báo cáo tài chính năm 2023 (được đính kèm báo cáo này)

Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024



TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	171,42
	+ Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00
	+ Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	95,19
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.000,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,00
4	Lợi nhuận thuần từ công ty liên doanh, liên kết	Tỷ đồng	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,00
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNST/VĐL cuối kỳ)	%	8,00
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0
8	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	13,30
9	Đầu tư XD/CB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	227,38

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (CBTT);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- HĐQT Công ty (b/cáo);
- Trưởng BKS Công ty (b/cáo);
- Phòng TCKT, HCNS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT (HVD).

GIÁM ĐỐC

